

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034879	Nguyễn Thanh	Điền	21/02/2008			3	6.0				0.0		2.0
2	2354802034880	Trần Quốc	Huy	10/08/2004			6	7.5				7.0		7.0
3	2354802034881	Nguyễn Thị Trà	My	13/12/2008			9	9.0				8.3		8.6
4	2354802034882	Lê Thành	Nam	23/07/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2354802034883	Nguyễn Ngọc	Ngoan	03/01/2008			8	8.5				8.0		8.1
6	2354802034884	Phạm Thái	Nguyên	28/09/2008			5	9.0				7.0		7.3
7	2354802034885	Huỳnh Hữu	Nhân	17/05/2008			9	9.0				8.8		8.9
8	2354802034886	Hồ Ngọc	Nhi	29/07/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2354802034887	Lương Thành	Phú	28/01/2008			4	5.5				8.0		6.8
10	2354802034888	Nguyễn Phước	Thái	01/04/2008			7	8.5				8.3		8.2
11	2354802034889	Võ Thiện	Thanh	01/08/2008			4	6.0				0.0		2.1
12	2354802034890	Lê Quốc	Thành	13/04/2008			3	9.0				8.3		7.8
13	2354802034891	Nguyễn Văn	Thảo	04/10/2008			8	8.5				7.0		7.5
14	2354802034892	Trương Quang	Thịnh	31/01/2008			3	9.0				7.8		7.5
15	2354802034893	Nguyễn Thị Yến	Thoa	07/08/2008			10	9.0				8.5		8.8
16	2354802034894	Trần Ngọc Minh	Thơ	20/09/2008			9	8.5				8.8		8.7
17	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều	Thu	30/06/2008			4	6.5				6.8		6.3
18	2354802034896	Đoàn Thanh	Thuận	22/10/2008			9	9.0				6.8		7.7
19	2354802034897	Lê Hồ Minh	Thư	08/02/2008			5	5.5				6.0		5.7
20	2354802034898	Lê Thị Mỹ	Tiên	01/04/2008			5	9.0				5.3		6.2
21	2354802034899	Nguyễn Hữu	Tiến	01/12/2007			7	7.5				7.3		7.3
22	2354802034900	Ngũ Trí	Tín	10/05/2008			4	6.5				6.0		5.9
23	2354802034901	Phạm Văn	Tính	12/09/2008			9	9.0				7.0		7.8
24	2354802034902	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09/01/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
25	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm	Trân	08/11/2008			5	6.0				7.8		6.9
26	2354802034904	Phan Phương	Trọng	25/07/2008			4	5.5				0.0		2.0
27	2354802034905	Mai Hoàng	Tuấn	14/02/2008			3	7.5				7.8		7.1
28	2354802034906	Dương Thị Ánh	Tuyết	06/09/2007			9	7.5				9.0		8.6
29	2354802034907	Võ Nguyễn Khả	Vi	12/05/2007			8	7.5				7.8		7.7
30	2354802034908	Võ Thị Tường	Vi	27/11/2008			5	8.0				8.0		7.6
31	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại	Vy	16/02/2008			9	8.5				8.0		8.3
32	2354802034910	Hồ Lư Quý	Xuân	12/07/2004			9	9.5				8.8		9.0
33	2354802034911	Tô Kim	Yến	05/12/2008			5	5.0				6.0		5.6
34	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi	Thanh	07/02/2008			8	7.5				7.0		7.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 16 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan